

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV ĐÁU
TƯ VIỆT HÀ
MST 0100103721**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà nội, ngày tháng năm 2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Quỹ tiền lương của người lao động được xác định theo quy định tại Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/3/2013 của Chính phủ về quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

+ Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty để quyết định mức tiền lương và trả lương cho người lao động theo mức phù hợp;

+ Tiền thưởng cho người lao động theo quy chế của công ty, ngoài ra có thể thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ;

+Quỹ tiền lương, tiền thưởng được trả trực tiếp cho người lao động làm việc trong công ty, không sử dụng vào mục đích khác và đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của viên chức quản lý chuyên trách công ty được xác định và chi trả gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/3/2013 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

+ Thù lao đối với người quản lý công ty không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc theo quy định;

+ Tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

+ Đối với trường hợp Chủ tịch hội đồng thành viên công ty kiêm Tổng Giám đốc thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 12.532 triệu đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 3.924 triệu đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

- + Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động được thực hiện theo quy chế của công ty;
- + Người lao động hưởng lương theo chức danh công việc. Khi thay đổi chức danh công việc thì tiền lương được thay đổi phù hợp với chức danh mới. Áp dụng trả mức lương đặc biệt đối với những người lao động có năng lực chuyên môn tốt, ý thức trách nhiệm làm việc cao hoặc được giao thêm trách nhiệm trong công việc.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

- + Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.
- + Thù lao đối với người quản lý công ty không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý chuyên trách; đối với người quản lý công ty được cử đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về công ty để chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của công ty.
- + Hàng năm, người quản lý công ty được trích 90% quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm. Phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của cả nhiệm kỳ của người quản lý công ty.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề		Năm báo cáo
			năm báo cáo		
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	160	142	140
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng		6.934	7.460
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	13.454	11.816	12.532
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		3.472	4.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng		8.972	9.840
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	8	8	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,25	27,25	27,25
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.924	3.924	3.924
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	40,88	40,88	40,88
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		533	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		4.457	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng		46,42	40,88